

Lỗi phát âm phụ âm cuối trong tiếng Anh của sinh viên Việt Nam

Nguyễn Thị Chung*, Vũ Thị Phương Thoa**

Nhận ngày 20 tháng 01 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 4 năm 2024.

Tóm tắt: Phát âm đóng vai trò quan trọng trong việc dạy và học tiếng Anh, lĩnh vực này đã nhận được nhiều sự quan tâm từ các học giả ở Việt Nam cũng như trên thế giới. Bài viết đề cập đến những lỗi thường gặp khi phát âm ba cặp phụ âm cuối trong tiếng Anh là /s/ và /z/; /ʃ/ và /ʒ/; /f/ và /v/ và nguyên nhân gây ra vấn đề của sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ. Dữ liệu được thu thập qua việc phân tích các video bài nói hàng tuần của 45 sinh viên để tìm ra lỗi mà sinh viên mắc phải khi phát âm các phụ âm này, tiếp đó tác giả quan sát việc đọc từng từ riêng lẻ và cho sinh viên làm bảng câu hỏi điều tra để tìm ra các giải pháp phù hợp cho người học khắc phục những lỗi phát âm các cặp âm này. Phần lớn sinh viên đều bỏ qua phụ âm cuối và một số mắc lỗi tự thay thế âm. Vì vậy, cần có phương pháp phù hợp khắc phục các vấn đề gặp phải khi phát âm các phụ âm cuối cho sinh viên.

Từ khóa: Phụ âm cuối, video bài nói, chiến lược, lỗi phát âm.

Phân loại ngành: Ngôn ngữ học

Abstract: Pronunciation plays a crucial role in teaching and learning English and this field has garnered significant attention from scholars in Vietnam as well as around the world. The article addresses common errors in pronouncing final consonant clusters in English, specifically /s/ and /z/; /ʃ/ and /ʒ/; /f/ and /v/, and the underlying reasons for these issues among first-year students at Hanoi University of Industry and Bacbo Water Resources College. Data were collected by analyzing weekly speaking video assignments of 45 students to identify the pronunciation errors which they made with these consonant clusters. Subsequently, the author observed the pronunciation of individual words and provided students with questionnaires to explore suitable solutions for learners to overcome these errors. The majority of students tend to omit ending consonants, while some other make in replacing them incorrectly. Therefore, an appropriate method is needed to address the challenges students face in pronouncing ending consonant clusters.

Keywords: Ending consonant clusters, speaking video assignments, strategy, pronunciation errors.

Subject classification: Linguistics

1. Đặt vấn đề

Trong các lỗi phát âm mà người học tiếng Anh thường mắc phải là ngữ điệu, trọng âm, phát âm... thì lỗi phát âm phụ âm cuối có thể được coi là nghiêm trọng bởi vì “khả năng không phát âm các âm cuối có thể dẫn đến việc không thể hiểu được nội dung người nói muốn truyền đạt” (Avery & Erhlich, 1992: 55). Cùng quan điểm, tác giả (Celce-Murcia, Brinton & Goodwin, 1996) cũng cho rằng, việc phát âm không chính xác nhóm phụ âm có thể làm người bản xứ rất khó để hiểu nội dung lời nói, đặc biệt trong một số trường hợp người học tiếng Anh dùng hiện tượng chêm âm để chia nhóm hoặc bỏ qua phụ âm trong nhóm (Arnold, 2009).

* Trường Ngoại ngữ - Du lịch - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

Email: chungnt@hau.edu.vn

Nghiêm trọng hơn, vấn đề bỏ phát âm các phụ âm cuối đã được coi như một lỗi điển hình của người Việt học tiếng Anh. Theo một nghiên cứu mới đây của chính phủ Úc thì “nhóm phụ âm đứng đầu trong từ không gây vấn đề khó khăn cho người học, nhưng nhóm phụ âm đứng cuối được tìm thấy là cực khó cho sinh viên Việt Nam” (Pham, 2009). Cũng trong một bài báo khác về “những khó khăn chung người Việt Nam học tiếng Anh phải đối mặt”, tác giả (Deshayes, 2005: 6) khẳng định rằng, phụ âm tiếng Anh gây cho người Việt Nam nhiều vấn đề không chỉ bởi vì họ không có những kết hợp phụ âm mà còn bởi vì họ tạo ra nhiều âm tiết khác nhau.

Ngoài ra, các phụ âm cuối không được phát âm rõ như những âm khác trong các lời nói, vì vậy chúng ít được chú ý bởi người học và giáo viên, hơn nữa cũng có rất ít các nghiên cứu tìm hiểu về vấn đề này. Vì vậy, bài viết phân tích lỗi phát âm phụ âm cuối Tiếng Anh của sinh viên, tuy nhiên tác giả chỉ đề cập đến lỗi phát âm của ba cặp phụ âm cuối trong tiếng Anh là /s/ và /z/; /s/ và /ʃ/; /f/ và /v/, từ đó đề xuất một số giải pháp phù hợp với hoàn cảnh nghiên cứu.

Trong bài viết này, từ việc nghiên cứu là phân tích lỗi phát âm của ba cặp phụ âm cuối trong tiếng Anh là /s/ và /z/; /s/ và /ʃ/; /f/ và /v/ của sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội và Trường cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ, chúng tôi mong muốn đề xuất các giải pháp để giúp giáo viên đối phó với các vấn đề phát âm các phụ âm cuối của sinh viên. Nghiên cứu này được thực hiện vào kì 2 của năm học 2022-2023 để tìm câu trả lời cho các câu hỏi sau: (1) Vấn đề sinh viên gặp phải khi phát âm ba cặp phụ âm cuối /s/ và /z/; /s/ và /ʃ/; /f/ và /v/ là gì?; (2) Nguyên nhân gây ra vấn đề?; (3) Một số giải pháp để sửa phát âm những âm này?

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Cách thức thực hiện

Nghiên cứu được thực hiện trong thời gian 10 tuần vào học kì 2, năm học 2022-2023 với 15 sinh viên lớp Điện tử 7 tham gia học học phần tiếng Anh Điện - Điện tử cơ bản 2, 15 sinh viên lớp Công nghệ thông tin 4 tham gia học học phần tiếng Anh Công nghệ Thông tin cơ bản 2, các sinh viên này thuộc trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội và 15 sinh viên lớp kế toán 1 thuộc Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ tham gia học học phần tiếng Anh cơ bản 1. Tại trường Đại học Công nghiệp, các học phần tiếng Anh đều bao gồm 5 tín chỉ trong đó: 40 tiết sinh viên học trực tiếp trên lớp với giáo viên trong 10 tuần, mỗi tuần sinh viên học 2 buổi học với thời gian 100 phút/1 buổi và 35 tiết sinh viên tự học trên trang học trực tuyến eop.edu.vn trước mỗi buổi học trực tiếp có sự giám sát của giáo viên thông qua các báo cáo việc học trên trang học trực tuyến <https://eop.edu.vn/>. Trên lớp, tất cả sinh viên đều được tham gia học 20 buổi học, sau mỗi bài học sinh viên sẽ phải quay video bài nói tương ứng với một chủ đề hoặc tình huống khác nhau. Giáo viên yêu cầu sinh viên ghi hình bài nói hội thoại hoặc bài nói cá nhân theo các chủ đề hàng tuần tương ứng với các bài học trong chương trình, đăng bài nói lên trang youtube/ google classroom và nộp link bài nói lên mục Speaking – Section Test trên trang học trực tuyến eop.edu.vn. Trước mỗi buổi học, giáo viên chấm chữa ngẫu nhiên một số bài nói của sinh viên và cho điểm các bài nói này. Giáo viên sẽ nêu rõ các tiêu chí chấm điểm bài nói cuối kỳ để sinh viên hiểu được mức độ hoàn thành bài nói của mình. Mỗi sinh viên phải có ít nhất 2 bài nói được chấm điểm trong kỳ. Đối với sinh viên yếu, kém phải có ít nhất 3 bài nói được chấm

điểm trong kỳ. Tại trường cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ, sinh viên học trực tiếp trên lớp 120 tiết trong 12 tuần và giáo viên giao bài quay video hàng tuần nộp lên nhóm lớp, giáo viên chấm mỗi sinh viên từ 2 đến 3 bài nói trong cả kỳ học. Giáo viên sử dụng kết quả các bài nói của sinh viên để xác định khu vực kiến thức cần ôn tập hoặc hỗ trợ cho sinh viên khi học trên lớp. Đồng thời, điểm bài nói cũng được dùng để xét điều kiện tham dự kỳ thi kết thúc học phần cho sinh viên.

Nghiên cứu này được thực hiện với phương pháp phân tích các video quay sẵn và quan sát việc đọc từng từ riêng lẻ trên lớp, sau đó tác giả cho sinh viên làm bảng câu hỏi điều tra để tìm ra các giải pháp phù hợp cho người học khắc phục những lỗi phát âm này. Tác giả đã thực hiện phân tích, quan sát và ghi chép thông tin bài nói với khoảng 120 bài để tìm ra những lỗi phát âm các âm cuối của sinh viên và đưa ra một số giải pháp để khắc phục.

2.2. Tiến trình thu thập và phân tích dữ liệu

Quá trình thu thập dữ liệu được chia làm 3 giai đoạn:

Giai đoạn 1: Phân tích các video bài nói cá nhân

Sau khi sinh viên học được 1 tuần tác giả sẽ vào trang học kết hợp eop.edu.vn và trên nhóm lớp zalo để lấy các video bài nói đã nộp của sinh viên để nghe và phân tích các lỗi phát âm các âm cuối của các từ. Lỗi phát âm về phụ âm cuối được đếm theo ba cặp phụ âm cụ thể: /s/ và /z/, /s/ và /ʃ/, /f/ và /v/, mức độ thường xuyên của âm thanh và tính nghiêm trọng của chúng. Tác giả phân loại những loại lỗi phát âm này và trình bày liệt kê chúng theo bảng. Việc phân tích được thực hiện từ tuần 2 đến tuần 8 trong chương trình học, mỗi tuần tác giả sẽ lấy ngẫu nhiên 10 bài nói của các sinh viên khác nhau để phân tích.

Giai đoạn 2: Quan sát

Sau khi sinh viên được giáo viên sửa lỗi phát âm và đưa ra lưu ý trong các buổi học trên lớp, giáo viên cũng cung cấp các trang web hay các phần mềm để giúp sinh viên trong việc phát âm. Đến tuần thứ 9 sinh viên sẽ được yêu cầu đọc to lại các từ còn phát âm sai để kiểm chứng xem có sự tiến bộ trong phát âm. Dựa vào kết quả thu thập được từ quan sát và các kết quả từ phân tích các video thì tác giả sẽ đề xuất các giải pháp phù hợp cho sinh viên phát âm sai với các phụ âm cuối.

Giai đoạn 3: Câu hỏi điều tra

Dựa trên những nghiên cứu trước đây về vấn đề phát âm của người học, bảng câu hỏi được người nghiên cứu thiết kế để tìm ra nguyên nhân sai sót khi phát âm 3 cặp phụ âm cuối /s/ và /z/, /s/ và /ʃ/, /f/ và /v/. Các sinh viên đã tham gia trả lời bảng câu hỏi vào tuần thứ 10 với sự hướng dẫn của tác giả. Bảng câu hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ (rất đồng ý, đồng ý, không có ý kiến, không đồng ý và rất không đồng ý). Sinh viên có thể đánh dấu vào cột thích hợp bên cạnh mỗi câu được cung cấp. Tất cả các thông tin được thu thập và sau đó được phân tích định tính và định lượng.

3. Cơ sở lý thuyết

3.1. Khái niệm phụ âm Tiếng Anh

Theo Roach (2000: 19), phụ âm là “những âm thanh trong đó có sự cản trở luồng không khí khi nó đi từ thanh quản đến môi”. Cụ thể, phụ âm là những âm thanh khi phát ra mà hai cơ quan phát âm đến gần nhau khiến luồng khí bị cản trở, không thể tự do thoát ra ngoài.

Phụ âm có thể được mô tả dưới dạng cách phát âm, vị trí phát âm và cách phát âm. Kelly (2000) và Roach (2000) đã phân loại 24 phụ âm thành 6 nhóm: âm tắc (plosive), âm xát (fricative), âm tắc xát (affricative), âm mũi (nasal), âm bên (lateral), âm rung (approximant). Phụ âm chỉ tạo được tiếng nếu như được ghép lại với nguyên âm. Tiếng Anh bao gồm 24 phụ âm (âm vị) đó là: /b/, /p/, /m/, /g/, /f/, /v/, /s/, /l/, /z/, /ʃ/, /j/, /d/, /k/, /n/, /dʒ/, /t/, /h/, /ð/, /θ/, /r/, /ʒ/, /tʃ/, /w/ và các phụ âm này đặc biệt được chia theo ba nhóm khác nhau: phụ âm hữu thanh (voiced sounds), phụ âm vô thanh (unvoiced sounds) và một số phụ âm còn lại.

3.2. Khái niệm phụ âm cuối trong tiếng Anh (ending sounds)

Đối với mọi người học tiếng Anh, từ “ending sounds” khá phổ biến trong văn nói. Nói một cách dễ hiểu, “âm cuối” là những âm xuất hiện ở cuối từ. Nó đề cập đến các phụ âm vì từ có thể kết thúc bằng một hoặc nhiều phụ âm (cụm phụ âm). Âm kết thúc được gọi là Coda: “Coda là phụ âm cuối hay cụm phụ âm cuối.” (Barbara và Brian, 1997). Theo tác giả (Rachael-Anne, 2003), có 4 phụ âm trong một coda. Nếu không có phụ âm ở cuối từ, nó có một coda bằng không. Một phụ âm duy nhất được gọi là phụ âm cuối cùng. Bất kỳ phụ âm nào ngoại trừ “h, r, w và j” có thể là một coda cuối cùng.

3.3. Các lỗi phát âm các âm cuối thường gặp

Theo (Ha, 2005), lỗi phát âm âm cuối có thể được định nghĩa là “sự không chính xác cách phát âm của phụ âm cuối cùng trong một từ”. Treiman (1989) cũng đưa ra phân loại lỗi phát âm âm thanh cuối, đó là: bỏ bớt phụ âm; đơn giản hóa phụ âm, chèn âm, hợp nhất âm; loại bỏ âm mũi và cách viết chính tả. Như vậy, lỗi âm cuối được chia thành 3 các nhóm: (1) Bỏ bớt âm là bỏ một phụ âm cuối hoặc một thành phần của cụm phụ âm; (2) Chèn âm là chèn một phụ âm vào cuối từ; (3) Thay thế âm là thay thế một phụ âm tiếng Anh bằng một phụ âm tương tự về mặt ngữ âm trong tiếng Việt.

Một lỗi phổ biến mà người nói tiếng Anh mắc phải khi nói và học phát âm tiếng Anh là bỏ phụ âm cuối từ. Lý do là một số ngôn ngữ có các quy tắc khác nhau để sử dụng phụ âm cuối và trong nhiều ngôn ngữ có ít phụ âm cuối được sử dụng hơn trong tiếng Anh. Chính vì vậy, người Việt nói tiếng Anh gặp một số vấn đề với việc phát âm các phụ âm cuối. Ha (2005), lập luận rằng cách người Việt phát âm phụ âm cuối hoàn toàn khác với người nói tiếng Anh, Le (2014) đồng ý rằng, một số người học phát âm không hoàn toàn các phụ âm cuối do ảnh hưởng của cấu trúc tiếng Việt. Trong khi tiếng Anh có nhiều loại phụ âm cuối phức tạp /p, b, f, v, s, z, tʃ, dʒ, ʒ, ʃ, θ, ð, .../ và chúng có thể được phát âm rõ ràng bằng tiếng Anh. Người Việt học tiếng Anh gặp rắc rối với các phụ âm cuối như /f/, /v/, /θ/, /ð/, /s/ và /z/. Người nói tiếng Việt có thể phát âm dễ dàng những âm này ở đầu từ tiếng Anh. Tuy nhiên, rất khó để phát âm khi chúng ở vị trí cuối cùng của từ. Do đó, việc bỏ qua các âm này ở cuối từ thường xảy ra khi họ nói tiếng Anh.

Tuy nhiên, trong phạm vi nghiên cứu này tác giả chỉ nghiên cứu các lỗi phổ biến của 3 cặp phụ âm cuối có phát âm gần giống nhau mà sinh viên học tiếng Anh thường hay bỏ sót hoặc nhầm lẫn. Nghiên cứu này phân tích rõ ràng ba loại lỗi âm cuối tiếng Anh chính bao gồm bỏ bớt âm, chèn âm và thay thế âm như Treiman (1989) đã chỉ ra ở trên.

Lỗi với các phụ âm cuối /s/ và /z/: Roach (2009) cho rằng, /s/ và /z/ là các phụ âm xát, có cùng vị trí phát âm như /t/ và /d/. Không khí thoát ra qua một lối đi hẹp dọc theo trung tâm của lưỡi và âm thanh phát ra tương đối mạnh. Theo Jones (1950), âm /s/ là âm xát vô thanh có một lỗ nhỏ ở miệng để không khí thoát ra ngoài. Âm này được phát âm bằng đầu

lưỡi hướng xuống gần răng hàm dưới. Cách phát âm phụ thuộc phần lớn vào hình dạng răng và vòm miệng của từng người nói. Ông cũng cho rằng, âm /z/ là âm sát hữu thanh hoặc phát âm một phần, ở vị trí đầu và cuối âm thanh nói chung chỉ là một phần. Âm /z/ khác với /s/ chỉ ở chỗ được phát âm với lực thở yếu hơn. Người Việt thường nhầm lẫn giữa /s/ và /z/ vì về cơ bản họ khó phân biệt được sự khác nhau giữa hai âm này.

Lỗi với các phụ âm cuối /s/ và /ʃ/: Dương (2008) cho rằng, /ʃ/ thường được phát âm là /s/ do không phân biệt được sự khác biệt giữa hai âm này và ảnh hưởng tiêu cực của tiếng mẹ đẻ, người học bị ảnh hưởng quá nhiều bởi cách phát âm /s/ tiếng Việt nên họ không cố gắng phát âm hai âm này một cách khác nhau mặc dù chúng nhận thức rõ về sự khác biệt. Ví dụ, cá /fɪʃ/ thường được phát âm sai thành /fis/.

Lỗi với các phụ âm cuối /f/ và /v/: Roach (2009) cho rằng, /f/ và /v/ là âm môi răng được mô tả môi dưới tiếp xúc với răng trên. Tiếng ồn ma sát không mạnh lắm và khó có thể nghe được trong trường hợp là âm /v/. Cụ thể, âm vô thanh /f/ được tạo ra bằng cách chặn và giải phóng khí giữa môi dưới và mặt trước của răng trên. Âm /v/ được phát âm gần giống như âm /f/ nhưng nó khác với âm /f/ vì nó là âm hữu thanh. Người Việt Nam có thể nhận ra âm tắc vô thanh /f/ được phát âm hoàn toàn khác với âm tắc hữu thanh /v/ ở vị trí đầu của từ. Tuy nhiên, ở những vị trí cuối cùng chúng có cách phát âm tương đối giống nhau. Vì vậy, những phụ âm này thường gây nhầm lẫn cho người học, người học tiếng Anh thường nhầm lẫn âm hữu thanh cuối /v/ với âm tắc vô thanh /f/. Ví dụ, “half” có thể nghe giống “halve” (Avery và Ehrlich, 1992).

4. Kết quả khảo sát và thảo luận

4.1. Kết quả từ các bài ghi âm

Từ việc phân tích dữ liệu thu thập được từ các bản tự ghi hình các bài nói của sinh viên, các lỗi phát âm liên quan đến cụm cuối cùng đã được tìm thấy. Dưới đây là chi tiết các loại lỗi với phụ âm cuối:

Lỗi bỏ âm

Qua số liệu trong bảng dưới thì ta thấy bỏ âm là lỗi phổ biến nhất mà các sinh viên năm thứ nhất tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và Cao đẳng Thủy lợi Bắc Bộ mắc phải. Dưới đây là bảng trình bày chi tiết về lỗi bỏ âm của sinh viên được tìm thấy trong dữ liệu từ các bản ghi.

Bảng 1: Lỗi bỏ âm cuối của sinh viên

Âm cuối (Post-final)	Âm thanh bị bỏ không phát âm	Số lượng sinh viên mắc lỗi	Số lần
/s/ và /z/	/s/	36	103
	/z/	39	125
/s/ và /ʃ/	/ʃ/	33	62
/f/ và /v/	/f/	37	50
	/v/	38	92

Nguồn: Tác giả khảo sát

Từ bảng trên, có thể thấy rằng, các lỗi với ba cặp phụ âm cuối trên là rất phổ biến đối với các sinh viên. Số lần bỏ những phụ âm này xuất hiện trong các từ rất cao. Do đó, cần lưu ý để sửa chữa. Ngoài ra, ba cặp phụ âm trên ở cuối từ thực sự khó cho người học tiếng Việt phát âm do Tiếng Việt không có các âm cuối như vậy nên theo thói quen sinh viên có xu hướng bỏ không phát âm.

Ví dụ:	five	/faɪv/ → /faɪ/
	expensive	/ɪk'spensɪv/ → /ɪk'spensɪv/
	self	/self/ → /sel/
	bookshelf	/'bʊkʃelf/ → /'bʊkʃel/
	cook	/kʊks/ → /kʊk/
	cat	/kæts/ → /kæt/
	friends	/frendz/ → /fren/
	else	/elz/ → /el/

Sinh viên phạm lỗi bỏ âm thanh một cách nghiêm trọng. Tiếng Việt là ngôn ngữ đơn âm, vì vậy các sinh viên không bao giờ phải phát âm các phụ âm cuối, hơn nữa, thói quen nuốt âm cuối âm thanh trong tiếng mẹ đẻ thực chất là một sự chuyển đổi khó khăn, nó ngăn cản việc phát âm các âm cuối nói chung và các nhóm phụ âm cuối nói riêng trong tiếng Anh.

Lỗi thay thế

Bảng 2: Lỗi thay thế sinh viên được tìm thấy từ các bản video (kết hợp dữ liệu về các lỗi thay thế sinh viên được tìm thấy từ các bản video bài nói)

Âm cuối (Post-final)	Âm thay thế	Số lượng sinh viên mắc lỗi	Số lần lặp lại
/s/ và /z/	/z/ = /s/	38	112
	/ʃ/ = /s/	29	95

Nguồn: Tác giả khảo sát

Bảng 2 cho thấy, các sinh viên có xu hướng thay thế âm thanh, các lỗi thường gặp nhất là /s/ và /z/ (lặp lại 112 lần) và tiếp theo là /ʃ/ và /s/ lặp lại đến 95 lần. Chẳng hạn, rooms /ru:mz/ → /ru:ms/; friends /frendz/ → /frends/. Việc phát âm sai âm /z/ thành /s/ là do thực tế là người nói thường đẩy không khí qua miệng quá mạnh.

4.2. Kết quả từ việc quan sát sinh viên và thảo luận

Dữ liệu được thu thập từ việc ghi chú việc đọc to các âm cuối mà 45 sinh viên mắc lỗi trong các bài video quay sẵn.

Bảng 3: Các lỗi từ việc đọc to lại các từ trong bản video

Loại lỗi	Số lần
Bỏ âm	184
Thay thế âm	95

Nguồn: Tác giả khảo sát

Dữ liệu từ quan sát cho thấy các sinh viên vẫn mắc lỗi phát âm tuy nhiên mức độ đã giảm so với trước rất nhiều. Lỗi phổ biến nhất mà các đối tượng thực hiện là lỗi bỏ âm.

Bảng 4: Chi tiết các lỗi phát âm các phụ âm cuối từ việc quan sát

Loại lỗi	Phụ âm	Lưu ý
Bỏ âm	- /z/	- /z/
	- /f/	- /f/
	- /v/	- /v/
Thay thế âm	/z/, /s/, /ʃ/	/z/ = /s/
		/ʃ/ = /s/

Nguồn: Tác giả khảo sát

Trong bảng 4, các sinh viên chủ yếu mắc lỗi theo thói quen, vì vậy để sinh viên quen với việc phát âm những âm này đúng thì phải cần thời gian và thái độ tích cực luyện tập của sinh viên.

4.3. Kết quả từ bảng câu hỏi điều tra

Bốn mươi lăm sinh viên thuộc các lớp Điện tử 7, Công nghệ thông tin 4 và Kế toán 1 đã tham gia trả lời bảng câu hỏi tại lớp vào tuần thứ 10 của kì học với sự hướng dẫn của tác giả.

Bảng 5: Vấn đề khó khăn của sinh viên khi phát âm các cặp âm /s/ và /z/, /s/ và /ʃ/, /f/ và /v/

Câu hỏi điều tra	Rất đồng ý	Đồng ý	Không có ý kiến	Không đồng ý	Rất không đồng ý
1. Bạn rất khó để phân biệt ba cặp âm cuối /s/ và /z/, /s/ và /ʃ/, /f/ và /v/. (24.4%)	11 (24.4%)	23 (51.1%)	7 (15.6%)	4 (8.9%)	0 (0%)
2. Bạn không phân biệt được cách phát âm là /s/ hay /z/ trong các từ. (31.1%)	14 (31.1%)	18 (40%)	8 (17.8%)	5 (11.1%)	0 (0%)
3. Bạn rất ít khi quan tâm đến việc phát âm chính xác ba cặp âm /s/ và /z/, /s/ và /ʃ/, /f/ và /v/ vì nó không ảnh hưởng đến kĩ năng nói. (8.9%)	4 (8.9%)	9 (20%)	15 (33.3%)	15 (33.3%)	2 (4.5%)
4. Bạn thường bỏ phát âm cặp âm /s/ và /z/, /s/ và /ʃ/, /f/ và /v/ khi nói nhanh. (15.6%)	7 (15.6%)	28 (62.2%)	10 (22.2%)	0 (0%)	0 (0%)
5. Bạn sẽ phát âm các âm /s/, /z/ và /ʃ/ thành âm /s/. (15.6%)	7 (15.6%)	16 (35.5%)	10 (22.2%)	8 (17.8%)	4 (8.9%)
6. Bạn sẽ phát âm là /f/ thay vì phát âm âm /f/ và /v/. (8.9%)	4 (8.9%)	25 (55.6%)	10 (22.2%)	6 (13.3%)	0 (0%)
7. Bạn có ít thời gian để luyện tập phát âm trong lớp. (22.2%)	10 (22.2%)	30 (66.7%)	5 (11.1%)	0 (0%)	0 (0%)
8. Bạn không có cơ hội hoặc rất ít cơ hội giao tiếp với người bản ngữ. (35.6%)	16 (35.6%)	22 (48.9%)	5 (11.1%)	2 (4.4%)	0 (0%)
9. Giáo viên không có đủ thời gian để sửa lỗi phát âm cuối cho từng sinh viên. (31.1%)	14 (31.1%)	26 (57.8%)	3 (6.7%)	2 (4.4%)	0 (0%)
10. Chương trình học không phù hợp với sinh viên. (6.7%)	3 (6.7%)	6 (13.3%)	23 (51.1%)	9 (20%)	4 (8.9%)

Nguồn: Tác giả khảo sát

Bảng 5 cho thấy, trên 75% sinh viên nhận thấy khó khăn trong việc phân biệt ba cặp âm thanh /s/ và /z/, /s/ và /ʃ/, /f/ và /v/, còn lại là số sinh viên không có ý kiến và không đồng ý với nhận định này. Do đó, sinh viên thường gặp khó khăn trong việc phân biệt âm thanh trong ba cặp phụ âm này. Đối với kết quả câu hỏi điều tra số 2, có 14 sinh viên tham gia (31,1%) rất đồng ý, 40% sinh viên tỏ ra đồng ý và 17,8% tương ứng với 8 sinh viên trả lời tỏ ra lưỡng lự không có ý kiến, tuy nhiên vẫn có 5 sinh viên (11,1%) phản đối. Do đó, một tỷ lệ phần trăm đáng kể đồng ý ở trên cho thấy sinh viên nhầm lẫn khi nhận biết các cặp phụ âm /s/ và /z/, /s/ và /ʃ/, /f/ và /v/. Tiếp theo, câu hỏi điều tra số 3 hướng tới ý thức cá

nhân của sinh viên, có khoảng 28,9% số sinh viên rất đồng tình và đồng tình với việc là họ ít chú ý đến việc phát âm các phụ âm này, trong khi đó thì có 33,3% không nghiêng về bên nào và 37,8% không đồng ý và rất không đồng ý. Điều này phản ánh một thực tế là số sinh viên quan tâm đến cách phát âm chuẩn các cặp phụ âm /s/ và /z/, /s/ và /ʃ/, /f/ và /v/ vẫn còn chưa nhiều. Tiếp đến câu hỏi số 4, có đến gần 80% số sinh viên thường bỏ phát âm cặp âm /s/ và /z/, /s/ và /ʃ/, /f/ và /v/ khi nói nhanh, số còn lại đưa ra quan điểm trung lập.

Ở câu hỏi điều tra tiếp theo, kết quả cho thấy, hơn một nửa số sinh viên 51,1% đưa ra quan điểm tán thành và rất tán thành việc phát âm các âm /s/, /z/ và /ʃ/ thành âm /s/, hơn 26,7% không tán thành với ý kiến này, số còn lại không đưa ra quan điểm. Điều này chỉ ra số sinh viên phát âm là /s/ thay vì phát âm là /z/ và /ʃ/ vẫn chiếm tỉ lệ cao. Kết quả này cũng được thể hiện ở câu hỏi điều tra số 6, trên 60% sinh viên sẽ có xu hướng phát âm là /f/ thay vì phát âm âm /f/ và /v/.

Quan sát kết quả câu hỏi điều tra số 7, có thể nhận thấy sinh viên phải đối mặt với những yếu tố khách quan ảnh hưởng đến vấn đề phát âm chưa chính xác: gần 90% sinh viên thừa nhận họ không có đủ thời gian để luyện phát âm trên lớp. Cụ thể, 10 sinh viên được hỏi 22,2% hoàn toàn đồng ý và 30 sinh viên chiếm 66,7% đồng tình với nhận định này. Còn lại 11,1% có ý kiến trung lập. Đối với kết quả của câu 8, có 35,6% (16/45) “rất đồng ý” và 48,9 % (22/45) “đồng ý” tán thành giả định rằng, họ có rất ít cơ hội nói chuyện với người bản ngữ tiếng Anh. Ngoài ra, có 11,1% (5/45) người tham gia ở mức trung lập và 2 sinh viên 4,4% có cơ hội giao tiếp với người nước ngoài hoặc người bản xứ. Câu 9 đề cập đến yếu tố giáo viên không có đủ thời gian trên lớp để sửa lỗi âm cuối từng từ cho từng học sinh. Hầu hết sinh viên năm thứ nhất đều đồng tình với nhận định này, chiếm 88,9% (40 sinh viên). Trong đó, 14 sinh viên (31,1%) hoàn toàn tán thành và 26 sinh viên (57,8%) đã đồng ý với thực tế này. Ngoài ra, có 2 sinh viên tỏ ra không đồng ý với ý kiến này, và 3 sinh viên chiếm 6,7% đưa ra lựa chọn “không có ý kiến”. Cuối cùng, khoảng 20% số sinh viên cho rằng chương trình học hiện nay chưa thực sự hiệu quả đối với sinh viên. Trong đó, 6,7% (3/45) chọn rất đồng tình, 13,3% (6/45) đồng tình. Có tới 23 sinh viên chọn phương án trung lập, đạt 51,1%. Ngược lại, 9 sinh viên năm thứ nhất với 20% không tán thành và 4 sinh viên còn lại với 8,9% rất không tán thành với nhận định này. Qua 4 nhận định từ câu hỏi điều tra (từ câu 7-10), có thể dễ dàng nhận thấy các yếu tố bên ngoài như thiếu thời gian, ít cơ hội luyện tập và ít cơ hội sửa lỗi đã tác động tiêu cực đến việc cải thiện kỹ năng phát âm.

4.4. Một số đề xuất để sửa lỗi phát âm các phụ âm âm cuối thường gặp

Việc tìm hiểu các lỗi thường gặp với các phụ âm cuối /s/, /z/, /ʃ/, /f/ và /v/ giúp người học xác định được vấn đề của mình trong cách phát âm các âm này và nhanh chóng tìm ra các giải pháp hiệu quả. Mặc dù những lỗi phát âm âm cuối này không ảnh hưởng nhiều đến tính dễ hiểu nhưng đôi khi người đối thoại, đặc biệt là người bản xứ nhầm lẫn giữa cách phát âm và nghĩa của từ. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, khó khăn với phát âm cụm cuối cùng là thiếu thời gian sửa của giáo viên, có ít thời gian thực hành trên lớp của sinh viên hoặc sự lười biếng của sinh viên và ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ vì ở tiếng Việt không phát âm phụ âm cuối như Tiếng Anh. Thiếu thời gian và cơ hội sử dụng tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày là yếu tố tiếp theo. Những sinh viên thừa nhận rằng họ đã không thực sự sử dụng tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày. Trong phạm vi giới hạn của nghiên cứu này,

tôi muốn đề xuất một số giải pháp để giúp sinh viên sửa lỗi và thực hành các phụ âm cuối được tốt hơn. Đầu tiên, bản thân người học phải vượt qua nỗi lo lắng, thiếu tự tin trong cách phát âm để tránh mắc lỗi và thiếu tự nhiên khi nói. Thứ hai, người học nên tạo điều kiện cho mình luyện phát âm thường xuyên bằng cách dành thời gian luyện tập ở những nơi yên tĩnh, thuận tiện để có thể thoải mái luyện tập, học hỏi thêm kiến thức phát âm từ bạn bè, giảng viên để sửa lỗi cho đúng. Hơn nữa, tốt nhất nên tạo cho mình nhiều cơ hội tiếp cận với giọng nói bản xứ hơn. Ví dụ: nhiều tài nguyên trên internet sẽ giúp họ thực hiện phần này như web phim, video nói tiếng Anh và video phát âm. Giao tiếp trực tiếp với người nước ngoài và người bản xứ cũng là một trong những lựa chọn tốt nhất. Từ đó, người học được sử dụng để phát âm các phụ âm cuối tiếng Anh dễ dàng và rõ ràng hơn. Ngoài ra, sinh viên có thể áp dụng thêm một số cách học để giúp mình phát âm được tốt hơn, như là:

Nghe và lặp lại: Nghe và lặp lại các từ và câu mẫu mà có chứa các phụ âm cuối mà người học gặp khó khăn. Lắng nghe cách người bản xứ phát âm và cố gắng sao chép lại càng chính xác càng tốt.

Học các quy tắc phát âm: Nắm vững các quy tắc phát âm của ngôn ngữ mà bạn đang học. Ví dụ, trong tiếng Anh, có các quy tắc như "consonant clusters" (cụm phụ âm), "final consonant sounds" (âm thanh phụ âm cuối), và "voicing" (âm vang). Các phụ âm như /s/, /z/, /ʃ/, /f/ và /v/ đòi hỏi sự tham gia của đầu lưỡi và môi. Hãy đảm bảo rằng bạn đang đặt chúng ở vị trí đúng khi phát âm.

Ghi âm và so sánh: Ghi âm hoặc ghi hình bản thân khi bạn phát âm các từ chứa phụ âm cuối và sau đó so sánh với cách mà người bản xứ phát âm. Phát hiện ra sự khác biệt và cố gắng điều chỉnh để làm cho phát âm của bạn gần giống như mẫu.

Phát âm từng phụ âm riêng lẻ: Tập trung vào việc phát âm từng phụ âm một cách riêng lẻ trước khi cố gắng kết hợp chúng vào các từ và câu.

Thực hành thường xuyên: Không có phương pháp nào có thể thay thế cho việc thực hành liên tục. Dành thời gian hàng ngày để thực hành phát âm các từ và câu mà bạn gặp khó khăn, và không ngừng cố gắng cải thiện.

5. Kết luận

Như vậy, có hai loại lỗi chính mà sinh viên thường mắc phải khi phát âm với các cặp phụ âm cuối /s/ và /z/, /s/ và /ʃ/, /f/ và /v/: bỏ âm và thay thế âm. Thực tế, sinh viên không chú ý đến những phụ âm này, dẫn đến lỗi lược bỏ, gây hiểu lầm nghiêm trọng cho người nghe. Nhiều sinh viên có thể đánh dấu âm /s/ khi nói, mặt khác, các em không thể phân biệt được hình thức phát âm khác nhau giữa âm /z/ và /s/ hoặc thậm chí là âm /ʃ/. Do đó, lỗi thay thế là một trong hai lỗi có tỷ lệ phát âm /s/ và /z/ tương đối cao. Tuy nhiên, các tác giả không phát hiện ra sai sót nào liên quan đến lỗi chèn âm. Qua các bài ghi hình sẵn các chủ đề trong chương trình học, sinh viên chứng minh rằng việc phát âm /s/ và /ʃ/ không hề dễ dàng dù 2 âm được coi là gần như khác nhau. Có thể thấy trong phần phân tích các câu hỏi điều tra, có 2 yếu tố chính gây ra lỗi phát âm đó. Đầu tiên là yếu tố ảnh hưởng chủ quan, sinh viên cảm thấy khó phát âm các âm cuối vì phải đối mặt với những ảnh hưởng tiêu cực của bản thân như tiếng mẹ đẻ khiến các em xa lạ với những âm đó, thiếu tự tin ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng phát âm tốt và khả năng giao tiếp của mình, đánh giá thấp tầm quan trọng của việc phát âm khiến họ gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp. Tuy nhiên,

tất cả những ảnh hưởng đó đều có thể được cải thiện. Yếu tố thứ hai là ảnh hưởng khách quan, các sinh viên thừa nhận thời gian phát âm trên lớp không đủ để luyện tập nên giảng viên chỉ có ít thời gian để sửa từng lỗi phát âm cuối từng từ cho từng sinh viên. Hơn nữa, sinh viên năm thứ nhất hiếm khi có cơ hội nói chuyện với người nước ngoài hoặc người bản xứ Anh.

Nghiên cứu này đã cung cấp góc nhìn liên quan đến âm vị học, những phân tích trên đây cũng hữu ích không chỉ cho giáo viên và người Việt học tiếng Anh mà còn cho giáo viên và người học từ các nền tảng ngôn ngữ tương tự khác. Tuy nhiên, có một số hạn chế của nghiên cứu cần được chỉ ra như: số đối tượng tham gia nghiên cứu còn khá ít nên hạn chế đến khả năng khái quát hóa của phát hiện; nghiên cứu này tập trung vào lỗi phát âm tiếng Anh cụm phụ âm của người học ở trường đại học. Do đó, nhiều nhóm học viên nên được điều tra để để thiết lập một bức tranh rõ ràng hơn về việc người Việt học tiếng Anh, các vấn đề phát âm tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

- Arnold A. (2009). Pronouncing three-segment final consonant clusters: A case study with Arabic speakers learning English. Retrieved November 11th, 2010. http://www.hamline.edu/education/pdf/ESLcapstone_aarnold.pdf
- Avery P. & Ehrlich S. (1992). *Teaching American English Pronunciation*, Oxford University Press, Oxford.
- Barbara A. H., Brian B. (1997). *The Status of Final Consonant Clusters in English Syllables: Evidence from Children* Journal of Experimental Child Psychology Volume 64, Issue 1, p. 119-136. University of New England, New South Wales, Australia. Retrieved January 16, 2009.
- Celce-Murcia M., Brinton D. M. & Goodwin J. M. (1996). *TEACHING PRONUNCIATION: A Reference for Teachers of English to Speakers of Other Languages*. Cambridge University Press.
- Deshayes M. (2005). Problems and Solutions with English Pronunciation. *Teacher's Edition* 19. 4-9.
- Duong, T. N. (2008). *Mistake or Vietnamese English*. Vietnam National University.
- Ha, C. T. (2005). Common pronunciation problems of Vietnamese learners of English. *Journal of Science - Foreign Languages*. 21(1). 35-46.
- Jones, D. (1950). *The pronunciation of English*. Cambridge University Press.
- Le, T. H. (2014). Common English pronunciation errors of final consonants and consonant clusters by Dong Nai university students. *Language & Life Magazine*. 10(228). 76-80.
- Pham T. C. C. (2009). Errors 1st year Students at E.D., Hulis, Vnu Make with Ending Sounds and Strategies to Overcome Using Communicative Teaching. <http://www.slideshare.net/khoaanhmy/errors-1st-year-students-at-ed-hulis-vnu-make-with-ending-sounds-and-strategies-to-overcome-using-communicative-teaching-pham-cam-chi-main-text>
- Kelly G. (2000). *How to Teach Pronunciation*. Longman, Harlow.
- Rachael-Anne (2003). *Understanding English Variation*. University of Surrey.
- Roach P. (2000). *English Phonetics and Phonology*. Cambridge University Press.
- Roach, P. (2009). *English phonetics and phonology*. Cambridge University Press.
- Treiman, R. (1989). *The internal structure of the syllable*. In G. Carlson and M. Tanenhaus (Eds.). *Linguistic structure in language processing*. Norwell, MA: Kluwer Academic.